

54448

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 30/2017/TT-BCA

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định về biển hiệu, biển chức danh, băng trực ban, băng kiểm tra điều lệnh trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật Công an nhân dân năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Thông tư số 05/TT-BNV ngày 07/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về biển tên cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị Công an nhân dân;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về biển hiệu, biển chức danh, băng trực ban, băng kiểm tra điều lệnh trong Công an nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về biển hiệu trụ sở cơ quan, đơn vị; biển hiệu phòng sử dụng chung, phòng làm việc; biển chức danh của lãnh đạo, chỉ huy; biển chức danh đại biểu; biển trực chỉ huy, biển trực ban, biển trực tiếp công dân; băng trực ban, băng kiểm tra điều lệnh trong Công an nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Các cơ quan, đơn vị Công an các cấp;
2. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ có thời hạn, học viên các học viện, trường trong Công an nhân dân.
3. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan.

Thông tư này không áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị Công an có trụ sở đóng ở nước ngoài; Biển hiệu trụ sở cơ quan, đơn vị không áp dụng đối với Tổng cục Tình báo và một số đơn vị nghiệp vụ trình sát có yêu cầu xã hội hóa.

Điều 3. Sử dụng biển hiệu, biển chức danh, băng trực ban, băng kiểm tra điều lệnh trong Công an nhân dân

1. Biển hiệu được sử dụng đối với trụ sở của Công an các đơn vị, địa phương, phòng sử dụng chung (hội trường, phòng họp, lớp học, nhà kho...), phòng làm việc của đơn vị và phòng làm việc của lãnh đạo, chỉ huy Công an các cấp.

2. Biển chức danh được sử dụng để đặt trên bàn làm việc của lãnh đạo, chỉ huy từ cấp Trung đội, cấp Đội và tương đương trở lên trong Công an nhân dân có chung phòng làm việc; đặt trên bàn ngay trước vị trí đại biểu ngồi trong các cuộc hội nghị, hội thảo, hội thi, hội thao....

3. Biển trực chỉ huy, biển trực ban, biển trực tiếp công dân được sử dụng để đặt trên bàn nơi cán bộ Công an thực hiện nhiệm vụ trực chỉ huy, trực ban, trực tiếp công dân.

4. Băng trực ban, băng kiểm tra điều lệnh Công an nhân dân được sử dụng khi sỹ quan, hạ sỹ quan trong Công an nhân dân (sau đây gọi chung là cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân) thực hiện nhiệm vụ trực ban, kiểm tra điều lệnh Công an nhân dân.

Điều 4. Cách thể hiện biển hiệu, biển chức danh, băng trực ban, băng kiểm tra điều lệnh trong Công an nhân dân

1. Cách thể hiện biển hiệu trụ sở cơ quan, đơn vị:

a) Vị trí hình biểu tượng (Quốc huy hoặc Công an hiệu) ở chính giữa và phía trên cùng của biển hiệu;

b) Tên cơ quan, đơn vị ghi trên biển hiệu được thể hiện bằng chữ tiếng Việt in hoa đủ dấu, tên phải ghi chính xác theo quyết định thành lập cơ quan, đơn vị; tên bằng chữ tiếng Anh hoặc chữ tiếng nước ngoài khác (đối với các đơn vị đóng ở khu vực biên giới) phải thể hiện bằng chữ in hoa ở phía dưới tên tiếng Việt và có chiều cao cỡ chữ không lớn hơn 2/3 cỡ chữ tiếng Việt.

Tên cơ quan chủ quản (nếu có) viết bằng chữ tiếng Việt in hoa đủ dấu, cỡ chữ bằng 1/2 cỡ chữ tên đơn vị ghi trên biển hiệu.

Các cơ quan, đơn vị khi thể hiện tên cơ quan, đơn vị bằng chữ tiếng Anh (hoặc tiếng nước ngoài khác) thực hiện theo hướng dẫn thống nhất của Thông tư số 03/2009/TT-BNG ngày 09/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn dịch Quốc hiệu, tên các cơ quan, đơn vị và chức danh lãnh đạo, cán bộ công chức trong hệ thống hành chính nhà nước sang tiếng Anh để giao dịch đối ngoại, nếu có vướng mắc liên hệ Trung tâm Biên phiên dịch quốc gia Bộ Ngoại giao để tham khảo về cách dịch cụ thể;

c) Địa chỉ cơ quan, đơn vị ghi trên biển hiệu được thể hiện bằng chữ tiếng Việt in hoa đủ dấu, có cỡ chữ không lớn hơn 1/3 cỡ chữ của tên cơ quan, đơn vị bằng tiếng Việt.

2. Cách thể hiện biển hiệu phòng sử dụng chung, phòng làm việc của cơ quan, đơn vị:

a) Vị trí hình Công an hiệu ở chính giữa và phía trên cùng của biển hiệu;

b) Tên phòng sử dụng chung, phòng làm việc được thể hiện bằng chữ tiếng Việt in hoa đủ dấu; trường hợp cần thể hiện bằng chữ tiếng Anh thì phải thể hiện bằng chữ in hoa ở phía dưới tên tiếng Việt và có chiều cao cỡ chữ không lớn hơn 2/3 cỡ chữ tiếng Việt.

3. Cách thể hiện biển hiệu phòng làm việc của lãnh đạo, chỉ huy; biển chức danh:

a) Vị trí hình Công an hiệu ở chính giữa và phía trên cùng của biển hiệu;

b) Cấp bậc hàm ghi trên biển hiệu được thể hiện bằng chữ tiếng Việt viết thường đủ dấu; họ tên, chức vụ của lãnh đạo, chỉ huy được thể hiện bằng chữ tiếng Việt in hoa đủ dấu.

Trường hợp lãnh đạo, chỉ huy đơn vị có chung phòng làm việc thì tên của ban chỉ huy, lãnh đạo phòng ghi trên biển hiệu được thể hiện bằng chữ tiếng Việt in hoa đủ dấu.

Trường hợp lãnh đạo, chỉ huy đơn vị có chung phòng làm việc với cán bộ, chiến sĩ thì cách thể hiện biển hiệu như đối với phòng làm việc của đơn vị.

4. Cách thể hiện biển trực chỉ huy, biển trực ban, biển trực tiếp công dân:

a) Vị trí hình Công an hiệu ở chính giữa và phía trên cùng của biển hiệu;

b) Hàng chữ trực chỉ huy, trực ban (hoặc trực ban hình sự), trực tiếp công dân ghi trên biển được thể hiện bằng tiếng Việt in hoa đủ dấu;

c) Cấp bậc hàm ghi trên biển được thể hiện bằng chữ tiếng Việt viết thường đủ dấu; họ tên, chức vụ (nếu có) của cán bộ trực được thể hiện bằng chữ tiếng Việt in hoa đủ dấu.

5. Chữ trên băng trực ban, băng kiểm tra điều lệnh được thể hiện bằng tiếng Việt in hoa đủ dấu.

6. Quy định viết tắt như sau: Công an (CA), Công an nhân dân (CAND), An ninh nhân dân (ANND), Cảnh sát nhân dân (CSND), Công an thành phố (CATP), Công an thị xã (CATX), Cảnh sát giao thông (CSGT), Cảnh sát Cơ động (CSCĐ), Cảnh sát Bảo vệ (CSBV), Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (CS PCCC&CNCH), Cảnh sát trật tự (CSTT), Tham mưu tổng hợp (TMTH), Thành phố (TP), Quận, (Q), Huyện (H), Thị xã (TX), Xã (X), Phường (P)...

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Biển hiệu trụ sở cơ quan, đơn vị

1. Vị trí biển hiệu

Biển hiệu trụ sở cơ quan, đơn vị được đặt ở vị trí thích hợp của mặt trước cổng chính hoặc mặt trước của trụ sở (nếu trụ sở không có cổng chính) cơ quan, đơn vị có trụ sở độc lập, phù hợp với kiến trúc, dễ quan sát, có đèn chiếu sáng ban đêm. Mỗi cơ quan, đơn vị chỉ đặt một biển hiệu; trường hợp ở vị trí khuất tầm nhìn phải có biển chỉ dẫn nền màu đỏ, chữ màu vàng.

Trường hợp nhiều cơ quan, đơn vị có chung cổng chính thì biển hiệu ghi tên đơn vị chủ quản trực tiếp hoặc được đặt theo nguyên tắc: Cơ quan cấp trên thì vị trí đặt biển hiệu ở phía trên (hoặc bên phải cổng chính trụ sở, nhìn từ ngoài vào), nếu cùng cấp thì vị trí đặt biển hiệu theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt của tên cơ quan, đơn vị.

2. Nội dung biển hiệu

Nội dung biển hiệu cơ quan, đơn vị được thể hiện theo thứ tự từ trên xuống dưới như sau:

- a) Quốc huy hoặc Công an hiệu;
- b) Tên đơn vị chủ quản hoặc tên đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có);
- c) Tên cơ quan, đơn vị;
- d) Hàng chữ: “cơ quan đại diện” hoặc “cơ quan thường trực” (đối với các cơ quan đại diện hoặc thường trực đặt ở địa phương);
- d) Tên tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;
- e) Địa chỉ cơ quan, đơn vị.

Nội dung biển hiệu Bộ Công an được thực hiện theo Mẫu BH1; Tổng cục, Bộ tư lệnh, đơn vị trực thuộc Bộ, đơn vị cấp cục và tương đương thực hiện theo Mẫu BH2a; cơ quan thường trực hoặc cơ quan đại diện Tổng cục, Bộ tư lệnh, đơn vị trực thuộc Bộ, đơn vị cấp cục và tương đương thực hiện theo Mẫu BH2b; Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo Mẫu BH2c; của đơn vị cấp phòng và tương đương trở xuống thực hiện theo mẫu BH3a, BH3b, BH3c, BH3d ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Hình dáng, kích thước, chất liệu, màu sắc

a) Biển hiệu Bộ Công an:

- Hình dáng, kích thước: Biển hiệu hình chữ nhật, chiều rộng không nhỏ hơn 1200mm, chiều dài không nhỏ hơn 2400mm; đường kính Quốc huy không nhỏ hơn 390 mm; thiết kế hài hòa, phù hợp với kích thước cổng chính hoặc mặt trước trụ sở Bộ Công an.

- Chất liệu, màu sắc: Nền bằng đá Granite màu đỏ, Quốc huy và chữ nổi bằng đồng màu vàng;

b) Biển hiệu Tổng cục, Bộ tư lệnh, đơn vị trực thuộc Bộ, đơn vị cấp cục và tương đương, Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Hình dáng, kích thước: Biển hiệu hình chữ nhật, chiều dài không nhỏ hơn 1600 mm, chiều rộng không nhỏ hơn 800 mm; thiết kế hài hòa, phù hợp với kích thước cổng chính hoặc mặt trước trụ sở cơ quan, đơn vị.

- Chất liệu, màu sắc: Nền bằng đá Granite màu đỏ, Công an hiệu gắn cảnh tùng kép bao quanh và chữ nổi bằng đồng màu vàng;

c) Biển hiệu đơn vị cấp phòng và tương đương trở xuống:

- Hình dáng, kích thước: Biển hiệu đơn vị cấp phòng và tương đương hình chữ nhật, kích thước chiều dài không nhỏ hơn 450mm, chiều rộng không nhỏ hơn 350mm; biển hiệu đơn vị cấp phường, đồn, đội, trạm và tương đương trở xuống hình hộp chữ nhật, kích thước chiều dài không nhỏ hơn 450mm, chiều rộng không nhỏ hơn 100mm, chiều cao không nhỏ hơn 350mm, đèn chiếu sáng được lắp trong hộp; biển hiệu được thiết kế hài hòa, phù hợp với kích thước cổng chính hoặc mặt trước trụ sở cơ quan, đơn vị.

- Chất liệu, màu sắc: Khung biển bằng kim loại; nền biển bằng Mica màu đỏ, chữ màu vàng; Công an hiệu gắn cảnh tùng kép màu vàng bao quanh.

4. Đơn vị có tên trùng với đơn vị, địa phương khác thì biển hiệu phải ghi tên đơn vị trước tên đơn vị chủ quản hoặc tên đơn vị hành chính cấp trên và cách nhau bằng gạch nối (-), ví dụ: “CÔNG AN PHƯỜNG 1 - QUẬN 9”. Nếu tên đơn vị có nhiều từ, nhiều số thì viết thành 2 hoặc 3 hàng, đầu và cuối hàng không có gạch nối.

Điều 6. Biển hiệu phòng sử dụng chung, phòng làm việc

1. Vị trí biển hiệu

Khoảng cách giữa biển hiệu và khung cửa chính của phòng là 30mm; tùy theo kiến trúc cụ thể của cửa phòng, biển hiệu đặt ở một trong các vị trí sau:

a) Chính giữa, phía trên cửa chính của phòng;

b) Bên phải (hoặc bên trái) cửa chính của phòng, cách mặt sàn 1700mm.

2. Nội dung biển hiệu

a) Biển hiệu phòng sử dụng chung, phòng làm việc của đơn vị: Chính giữa phía trên là hình Công an hiệu có cảnh tùng kép bao quanh; bên dưới ghi rõ tên đơn vị hoặc tên phiên hiệu đơn vị.

Đối với các đơn vị khác nhau trong cùng một khuôn viên trụ sở thì biển hiệu ghi phiên hiệu đơn vị trước phiên hiệu của đơn vị chủ quản trực tiếp, ví dụ “PHÒNG 6 - X15”, “ĐỘI 3 - PX15” hoặc “ĐỘI 3 - P5 - C46”. Đối với các đơn vị có trụ sở độc lập hoặc phòng sử dụng chung, phòng làm việc của các đơn vị trực thuộc trong

cùng một khuôn viên trụ sở thì biển hiệu chỉ ghi rõ tên hoặc phiên hiệu đơn vị trực thuộc mà không cần ghi tên đơn vị chủ quản trực tiếp, ví dụ **"PHÒNG THAM MƯU-TỔNG HỢP"** hoặc **"PHÒNG 1"**; **"ĐỘI THAM MƯU TỔNG HỢP"** hoặc **"ĐỘI 1"**;

b) Biển hiệu phòng làm việc của lãnh đạo, chỉ huy Công an các cấp có phòng làm việc riêng: Chính giữa phía trên là Công an hiệu có cảnh tùng kép màu vàng bao quanh, phía dưới có 2 hàng chữ, theo thứ tự: Hàng chữ thứ nhất ghi cấp bậc hàm, họ tên và hàng chữ thứ 2 ghi chức vụ (*Mẫu BHPR4a, BHPR4b*).

Đối với lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị khác nhau có phòng làm việc riêng ở cùng trong một khuôn viên trụ sở thì ở hàng chữ thứ hai ghi chức vụ và tên đơn vị hoặc phiên hiệu đơn vị cụ thể, ví dụ: **"TỔNG CỤC TRƯỞNG - TỔNG CỤC III"**, **"PHÓ CỤC TRƯỞNG - X15"** (*Mẫu BHPC4c, BHPC4d*);

c) Biển hiệu của phòng các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy có chung phòng làm việc nội dung biển hiệu ghi "lãnh đạo đơn vị" hoặc "ban chỉ huy đơn vị", ví dụ: **"LÃNH ĐẠO PHÒNG 1"**, **"BAN CHỈ HUY CÔNG AN PHƯỜNG 2"**, **"BAN CHỈ HUY ĐẠİ ĐỘI 3"** (*Mẫu BHC4e, BHC4g, BHC4h*).

3. Hình dáng, kích thước, chất liệu, màu sắc:

a) Hình dáng, kích thước: Biển hiệu hình chữ nhật, kích thước chiều dài 400mm, chiều rộng 200mm;

b) Chất liệu, màu sắc: Chất liệu Mica màu xanh lam, chữ màu trắng, khung viền màu trắng, Công an hiệu gắn cảnh tùng kép màu vàng bao quanh.

Điều 7. Biển chức danh, biển trực chỉ huy, biển trực ban, biển trực tiếp công dân

1. Biển chức danh hình chữ T (để ngược) chất liệu bằng Mica trong suốt, góc giữa đế và vỏ biển là 90^0 (90 độ); vỏ biển hình chữ nhật, có khe trống ở giữa để giữ biển. Biển bằng giấy cứng, hình chữ nhật, hai mặt màu đỏ, có viền xung quanh màu vàng, chữ màu vàng, chính giữa phía trên là hình Công an hiệu có cảnh tùng kép màu vàng bao quanh; phía dưới có 2 hàng chữ, theo thứ tự từ trên xuống: Hàng chữ thứ nhất là cấp bậc, họ tên của lãnh đạo, chỉ huy; hàng chữ thứ 2 là chức vụ của lãnh đạo, chỉ huy (*Mẫu BCD5*).

2. Biển trực chỉ huy, biển trực ban, biển trực tiếp công dân.

Đối với các đơn vị tổ chức trực chỉ huy, trực ban, trực giải quyết công việc với công dân phải có biển trực chỉ huy, biển trực ban, biển trực tiếp công dân. Hình thức, kiểu dáng, kích thước, màu sắc, kiểu chữ của các biển trên giống như biển chức danh, chỉ khác nội dung các hàng chữ ở phía dưới Công an hiệu như sau:

a) Biển trực chỉ huy có 3 hàng chữ theo thứ tự từ trên xuống: Hàng chữ thứ nhất ghi **"TRỰC CHỈ HUY"**, hàng chữ thứ 2 ghi cấp bậc, họ tên, hàng chữ thứ 3 ghi chức vụ của người trực (*Mẫu BT6a*);

b) Biển trực ban, biển trực tiếp công dân có 2 hàng chữ theo thứ tự từ trên xuống: Hàng chữ thứ nhất ghi “TRỰC BAN”, “TRỰC BAN HÌNH SỰ” hoặc “TRỰC TIẾP CÔNG DÂN”, hàng chữ thứ 2 ghi cấp bậc, họ tên của người trực (Mẫu BT6b, BT6c).

3. Biển chức danh đại biểu

Căn cứ vị trí, tính chất, thành phần dự của hội nghị, hội thảo, buổi lễ, cuộc họp... để sử dụng biển chức danh đại biểu đảm bảo hợp lý, thể hiện tính nghiêm túc, trang trọng. Biển chức danh đại biểu như biển chức danh, chỉ khác là hàng chữ thứ hai ghi cả chức vụ (nếu có) và tên đơn vị hoặc phiên hiệu đơn vị của đại biểu (Mẫu BDB7a). Đối với đại biểu ngoài lực lượng Công an trên biển chức danh đại biểu không có Công an hiệu, hàng chữ thứ nhất ghi đồng chí hoặc ông (bà), họ và tên, hàng chữ thứ hai ghi chức vụ (nếu có), tên đơn vị (Mẫu BDB7b).

4. Vị trí đặt biển: Đặt chính giữa, phía trước người ngồi, cách cạnh ngoài của bàn khoảng 100 mm, hai mặt biển hướng ra phía ngoài và vào trong vị trí người ngồi (Biển trực chỉ huy đặt cạnh vị trí của biển trực ban).

Điều 8. Bảng trực ban

1. Bảng trực ban bằng vải màu đỏ, viền màu vàng; kích thước: Chiều cao 100mm, chu vi 400mm; ở giữa thêu hàng chữ “TRỰC BAN” bằng tiếng Việt, in hoa đủ dấu màu vàng (Mẫu BT8).

2. Bảng trực ban gài kim băng ngang và đeo ngay ngắn ở cánh tay trên của tay trái, chữ “TRỰC BAN” hướng ra phía ngoài.

Điều 9. Bảng kiểm tra điều lệnh Công an nhân dân

1. Bảng kiểm tra điều lệnh Công an nhân dân bằng vải màu đỏ, viền màu vàng, chiều cao 100mm, chu vi 400mm; ở giữa thêu 2 hàng chữ bằng tiếng Việt, in hoa đủ dấu màu vàng, cỡ chữ hàng trên bằng 3/4 cỡ chữ hàng dưới.

a) Cấp Bộ: Trên là hàng chữ “BỘ CÔNG AN”, dưới là hàng chữ “KIỂM TRA ĐIỀU LỆNH”.

b) Các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, Cục, Viện, Học viện, Trường Công an nhân dân; Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công an quận, huyện và đơn vị tương đương: hàng chữ trên ghi tên đơn vị, địa phương, (ví dụ: “BỘ TƯ LỆNH CẢNH VỆ”, “CA TỈNH BẮC GIANG”, “HỌC VIỆN ANND”, “CA QUẬN BA ĐÌNH”), dưới là hàng chữ “KIỂM TRA ĐIỀU LỆNH” (Mẫu BKT9).

2. Bảng kiểm tra điều lệnh Công an nhân dân gài kim băng ngang và đeo ngay ngắn ở cánh tay trên của tay trái, chữ “KIỂM TRA ĐIỀU LỆNH” hướng ra phía ngoài.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Quản lý, sử dụng biển hiệu, biển chức danh, bảng trực ban, bảng kiểm tra điều lệnh trong Công an nhân dân

1. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương chỉ đạo quản lý việc sử dụng biển hiệu, biển chức danh, băng trực ban, băng kiểm tra điều lệnh trong phạm vi đơn vị, địa phương mình.

2. Khi bị hỏng, cũ hoặc mất, thủ trưởng đơn vị trực tiếp chỉ đạo thay thế đảm bảo phục vụ công tác của đơn vị.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 10 năm 2017; thay thế Thông tư số 05/2010/TT-BCA (X11) ngày 20/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn về biển hiệu, biển chức danh, băng trực ban, băng kiểm tra điều lệnh trong Công an nhân dân.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc Công an, Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Giám đốc các học viện, Hiệu trưởng các trường Công an nhân dân chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Tổng cục Chính trị Công an nhân dân có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện. Cục Tài chính bảo đảm kinh phí phục vụ việc triển khai thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Bộ (qua Tổng cục Chính trị Công an nhân dân) để hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, đơn vị trực thuộc Bộ, các Học viện, Trường CAND (để thực hiện);
- Công an, Cảnh sát PCCC các tỉnh, TP trực thuộc trung ương (để thực hiện);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Công báo;
- Lưu: VT, V19, X11 (X15).

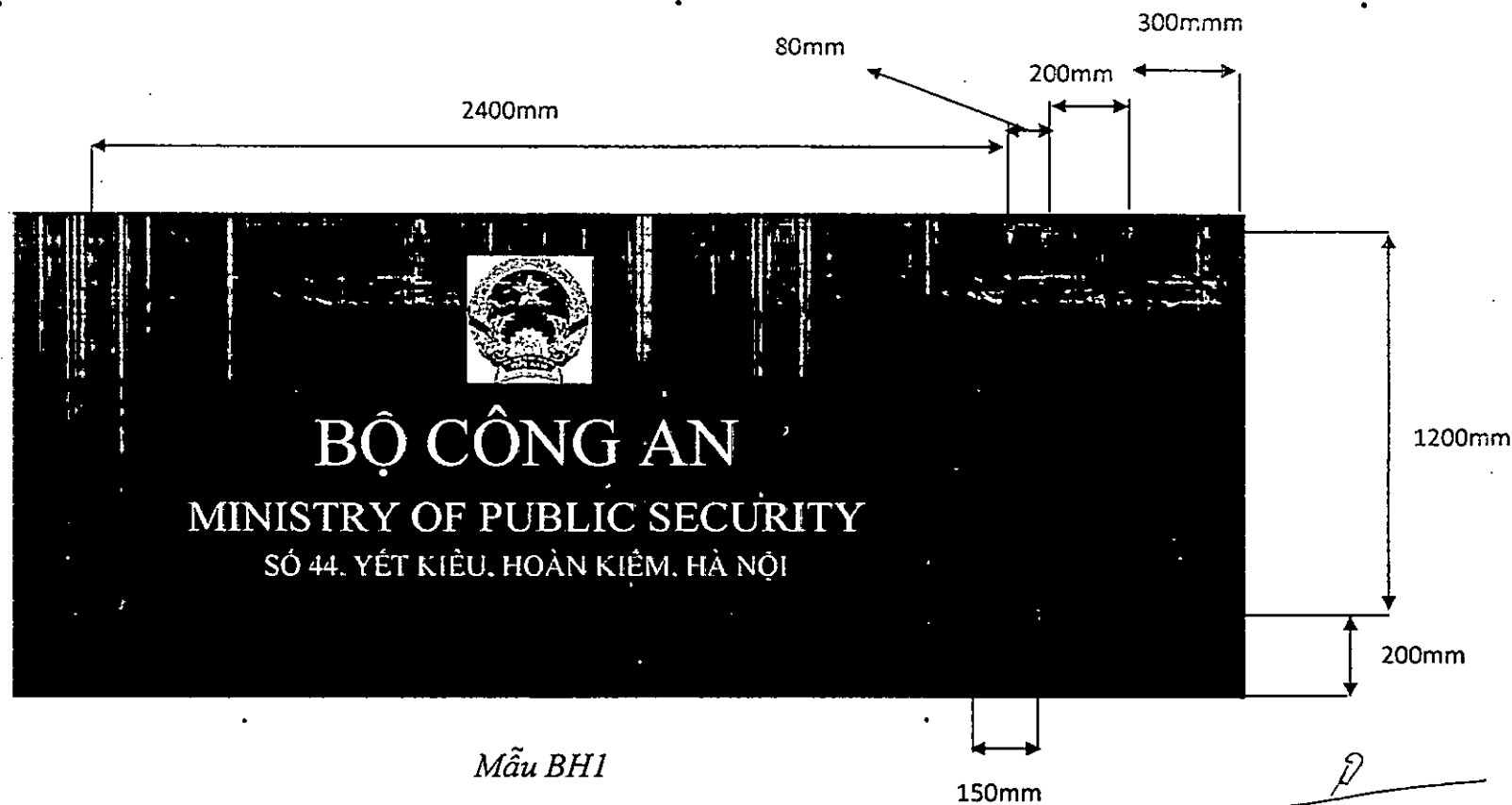
BỘ TRƯỞNG



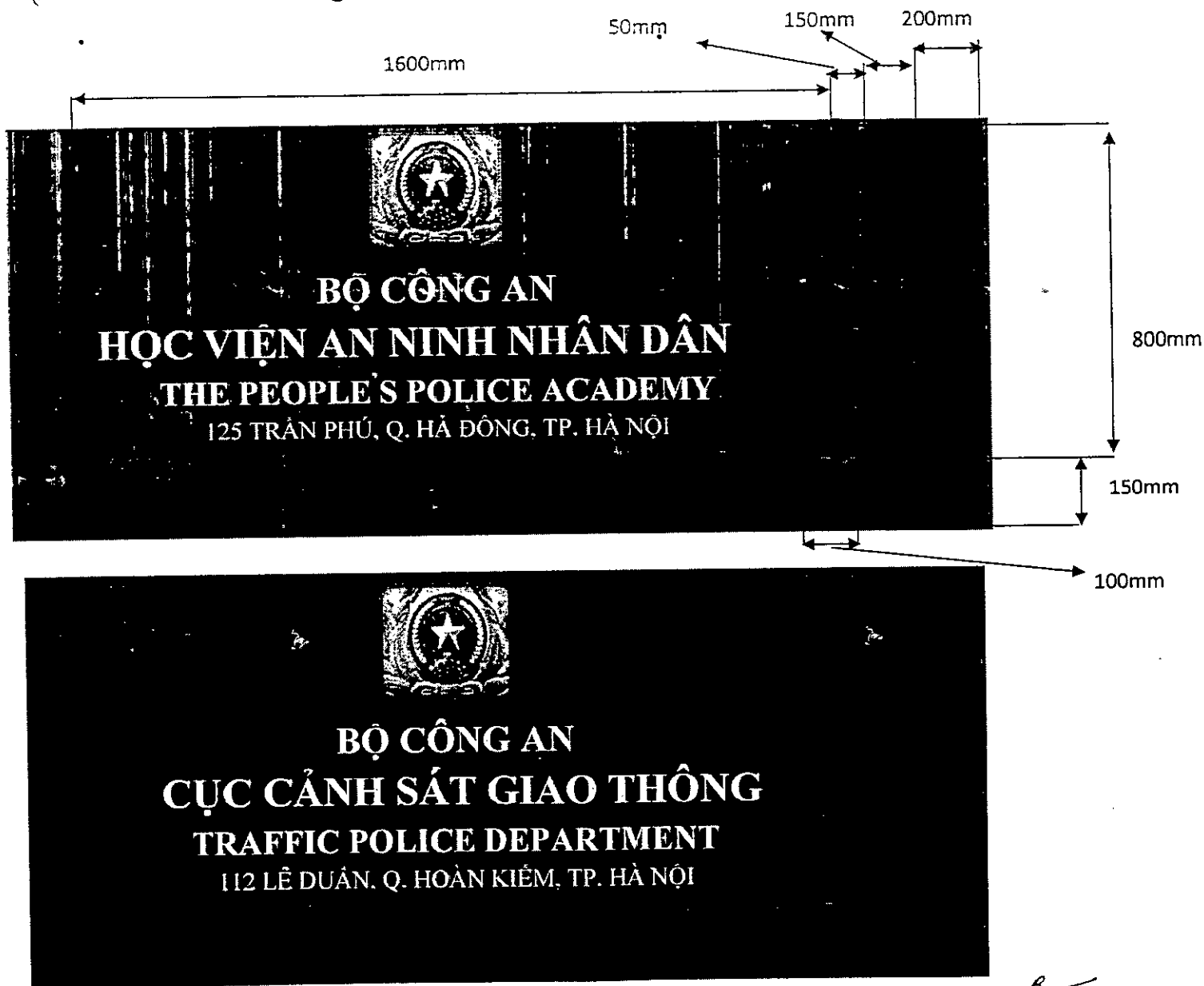
Thượng tướng Tô Lâm

MẪU BIÊN HIỆU TRỤ SỞ BỘ CÔNG AN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2017/TT-BCA ngày 12/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an)



MẪU BIÊN HIỆU TRỤ SỞ TỔNG CỤC, BỘ TƯ LỆNH, CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2017/TT-BCA ngày 12/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an)

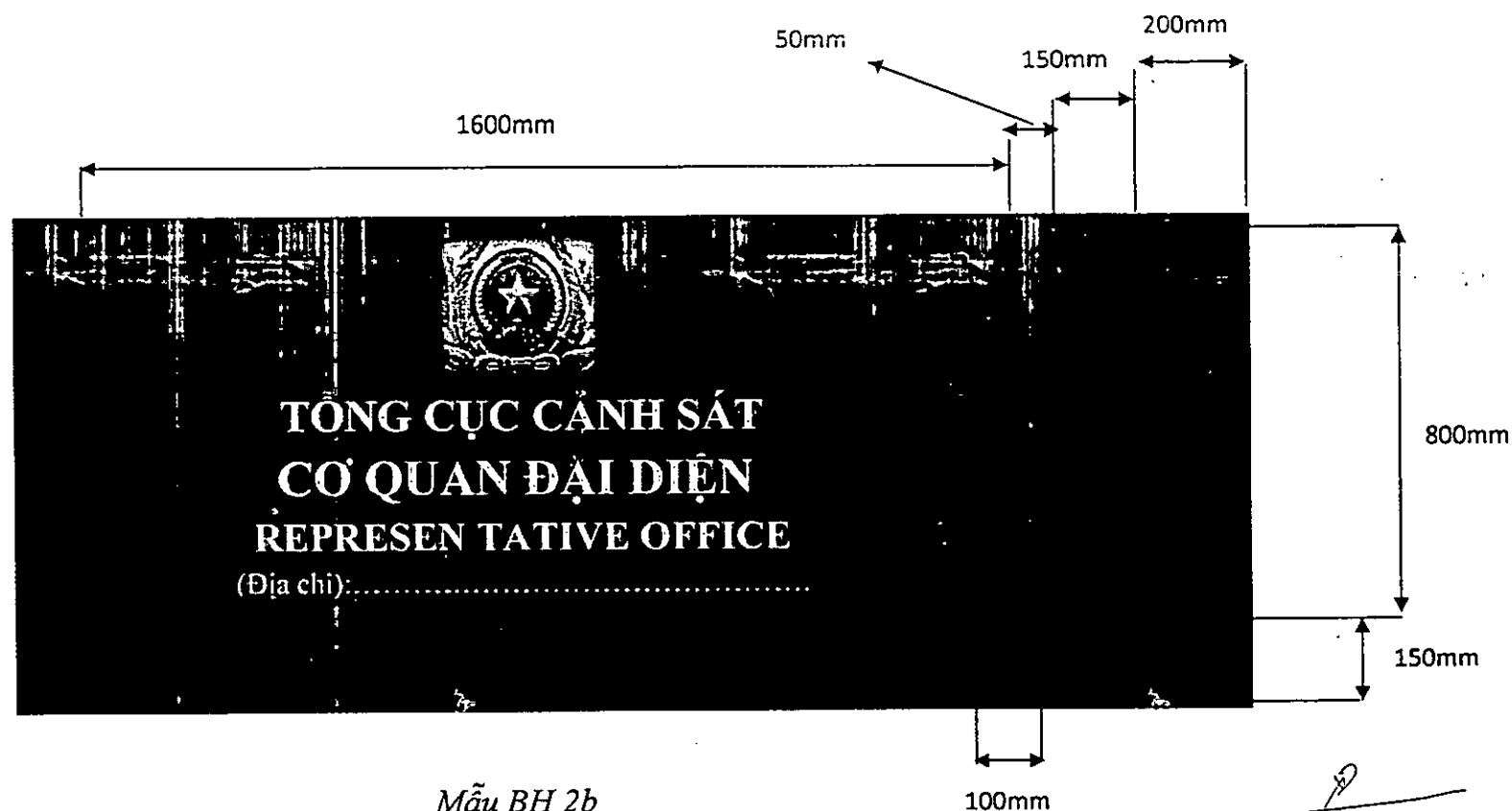


Mẫu BH2a

B

MẪU BIỂN HIỆU TRỤ SỞ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN TỔNG CỤC, BỘ TƯ LỆNH, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
BỘ, CẤP CỤC VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2017/TT-BCA ngày 12/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an)



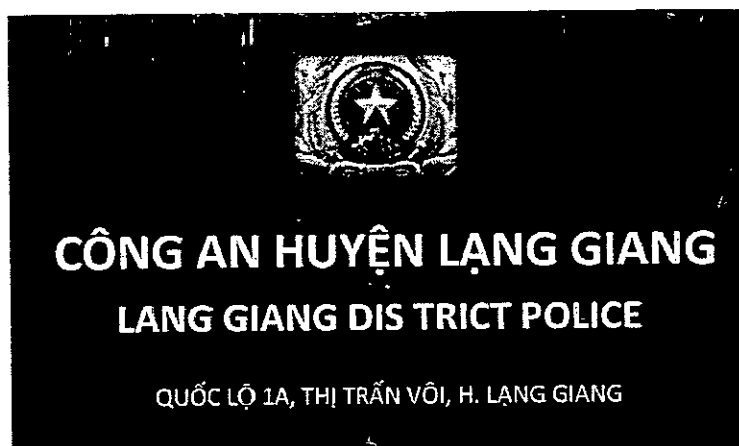
MẪU BIỂN HIỆU TRỤ CÔNG AN, CẢNH SÁT PCCC CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC
TRUNG ƯƠNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2017/TT-BCA ngày 12/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an)



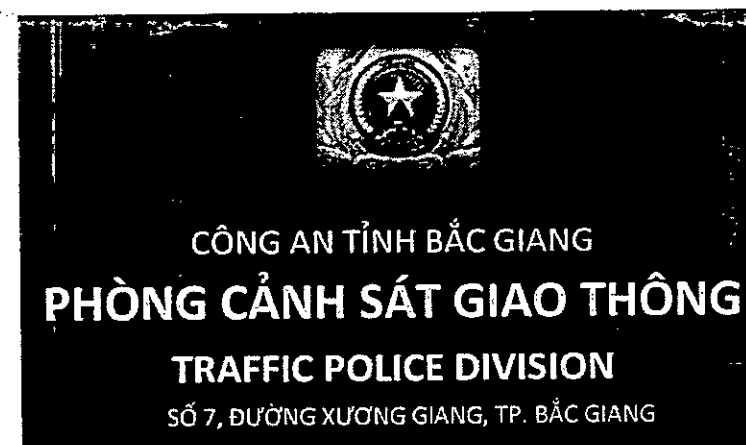
Mẫu BH2c

MẪU BIÊN HIỆU TRỤ SỞ CÔNG AN CẤP PHÒNG, QUẬN, HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-ECA ngày 12/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an)



Mẫu BH 3a

Biên hiệu không thể hiện tên đơn vị chủ quản
hoặc đơn vị cấp trên trực tiếp



Mẫu BH 3b

Biên hiệu có thể hiện đơn vị chủ quản
hoặc đơn vị cấp trên trực tiếp

P

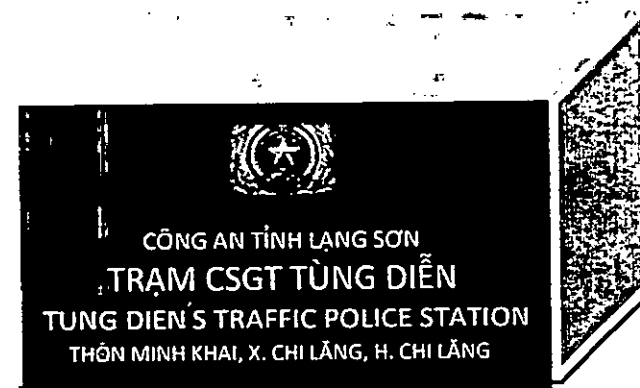
MẪU BIÊN HIỆU TRỤ SỞ CÔNG AN CẤP PHƯỜNG, ĐÒN, ĐỘI, TRẠM
VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TRỞ XUỐNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2017/TT-BCA ngày 12/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an)



Mẫu BH3c

Không có đơn vị chủ quản hoặc đơn vị cấp
trên trực tiếp



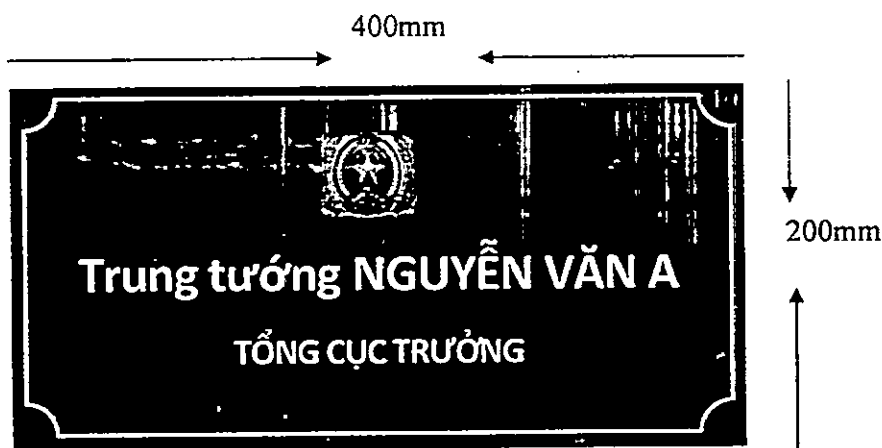
Mẫu BH3d

Có đơn vị chủ quản hoặc đơn vị cấp
trên trực tiếp

11

MẪU BIÊN HIỆU CỦA PHÒNG LÀM VIỆC CỦA LÃNH ĐẠO, CHỈ HUY
ĐƠN VỊ CÓ TRỤ SỞ RIÊNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2017/TT-BCA ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an)



Mẫu BHPR 4a

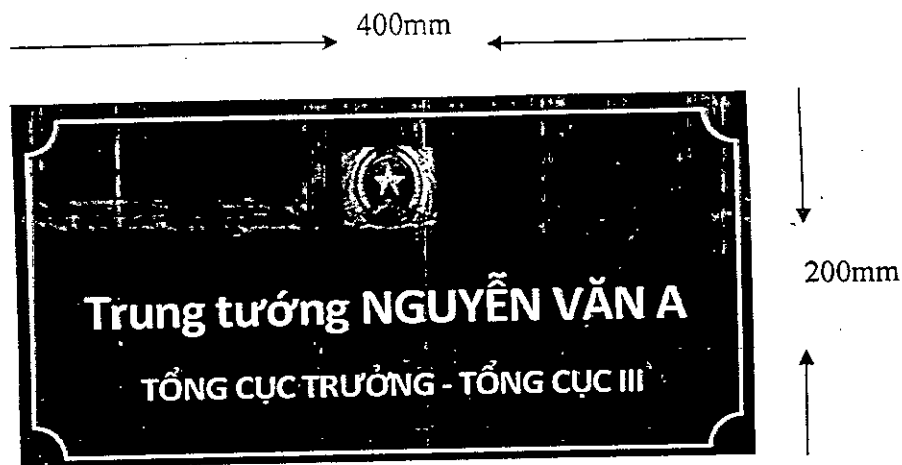


Mẫu BHPR 4b

- Kích thước: 400mm x 200mm
- Kiểu Font: Calibri (body)
- Cỡ chữ hàng thứ nhất: 70 pt;
- Cỡ chữ hàng thứ hai: 50 pt;
- Độ dày đường viền: 5mm; cách mép 5mm;
- Công an hiệu: Khối 70mm x 60mm.

MẪU BIÊN HIỆU CỦA PHÒNG LÀM VIỆC CỦA LÃNH ĐẠO, CHỈ HUY
ĐƠN VỊ CÓ TRỤ SỞ CHUNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2017/TT-BCA ngày 12/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an)



Mẫu GHPC 4c

- Kích thước: 400mm x 200mm
- Kiểu Font: Calibri (body)
- Cỡ chữ hàng thứ nhất: 70 pt;
- Cỡ chữ hàng thứ hai: 50 pt;
- Độ dày đường viền: 5mm; cách mép 5mm
- Công an hiệu: Khôi 70mm x 60mm.



Mẫu BHPC 4d

MẪU BIỂN HIỆU CỦA PHÒNG LÀM VIỆC CỦA LÃNH ĐẠO, CHỈ HUY
CÓ CHUNG PHÒNG LÀM VIỆC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2017/TT-BCA ngày 12/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an)



Mẫu BHPC 4e



Mẫu BHPC 4g

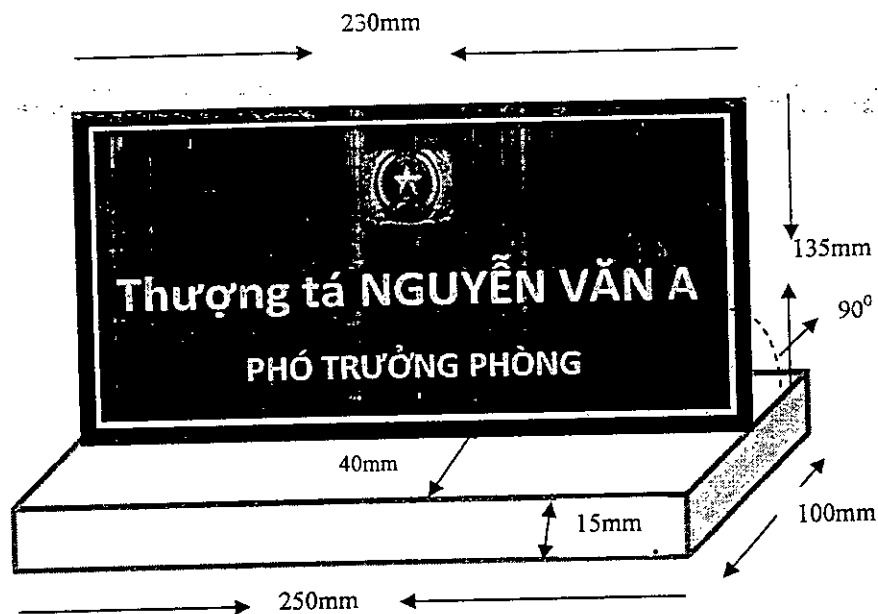


Mẫu BHPC 4h

- Kích thước: 400 mm x 200mm
- Kiểu Font: Calibri (body)
- Cỡ chữ hàng thứ nhất: 50 pt;
- Cỡ chữ hàng thứ hai: 70 pt;
- Độ dày đường viền: 5mm; cách mép 5mm
- Công an hiệu: Khôi 70mm x 60mm.

MẪU BIÊN CHỨC DANH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2017/TT-BCA ngày 12/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an)



Mẫu BCD5

- Đế biền:

+ Dài: 250 mm;

+ Rộng: 100 mm;

+ Cao: 15 mm.

- Vò và Biền chức danh:

+ Dài: 230 mm;

+ Cao: 135 mm;

- Góc giữa đế và biền = 90°.

- Font chữ: Calibri (Body)

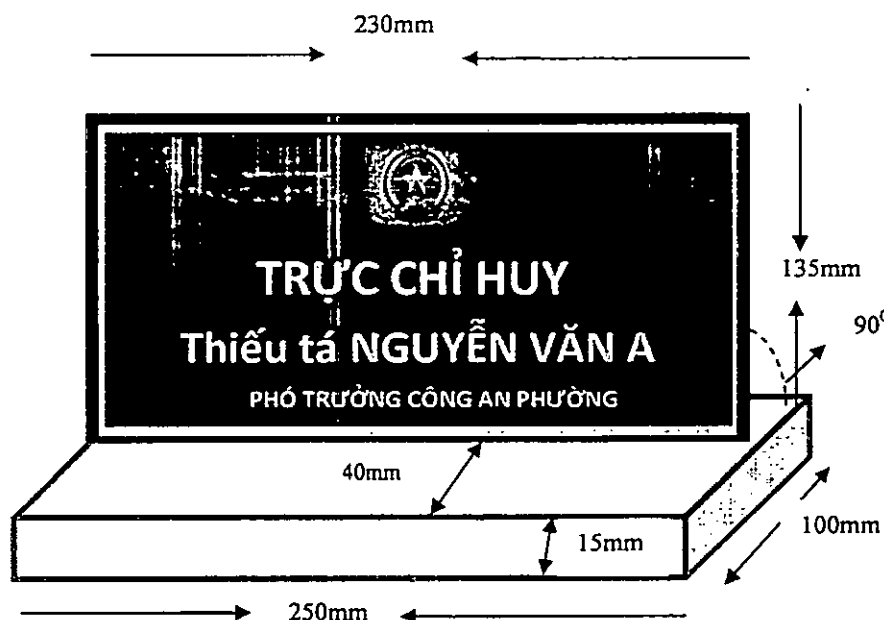
+ Cỡ chữ hàng thứ nhất: 45 pt;

+ Cỡ chữ hàng thứ hai: 30 pt;

- Công an hiệu: Khôi 60mm x 50mm.

MẪU BIỂN TRỰC CHỈ HUY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2017/TT-BCA ngày 12/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an)



Mẫu BT 6a

- Đế biển:

+ Dài: 250 mm;

+ Rộng: 100 mm;

+ Cao: 15 mm.

- Vỏ và Biển chức danh:

+ Dài: 230 mm;

+ Cao: 135 mm;

- Góc giữa đế và biển = 90°.

- Font chữ: Calibri (Body)

+ Cỡ chữ hàng thứ nhất: 45 pt;

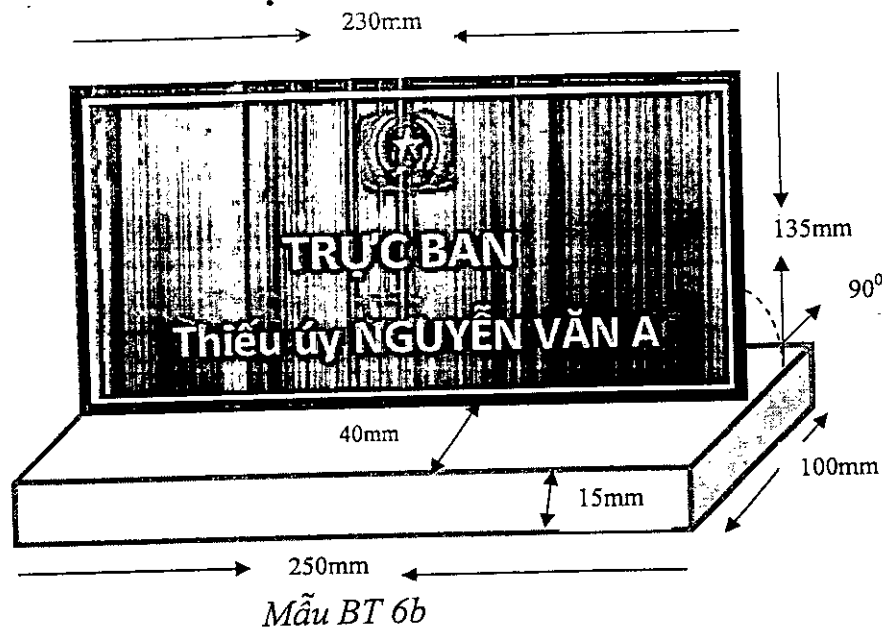
+ Cỡ chữ hàng thứ hai: 30 pt;

+ Cỡ chữ hàng thứ ba: 20 pt;

- Công an hiệu: Khổ 60mm x 50mm.

MẪU BIÊN TRỰC BAN, TRỰC TIẾP CÔNG DÂN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2017/TT-BCA ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an)



Mẫu BT 6c

- Đế biền:

+ Dài: 250 mm;

+ Rộng: 100 mm;

+ Cao: 15 mm.

- Vò và Biền chức danh:

+ Dài: 230 mm;

+ Cao: 135 mm;

- Góc giữa đế và biền = 90°.

- Font chữ: Calibri (Body)

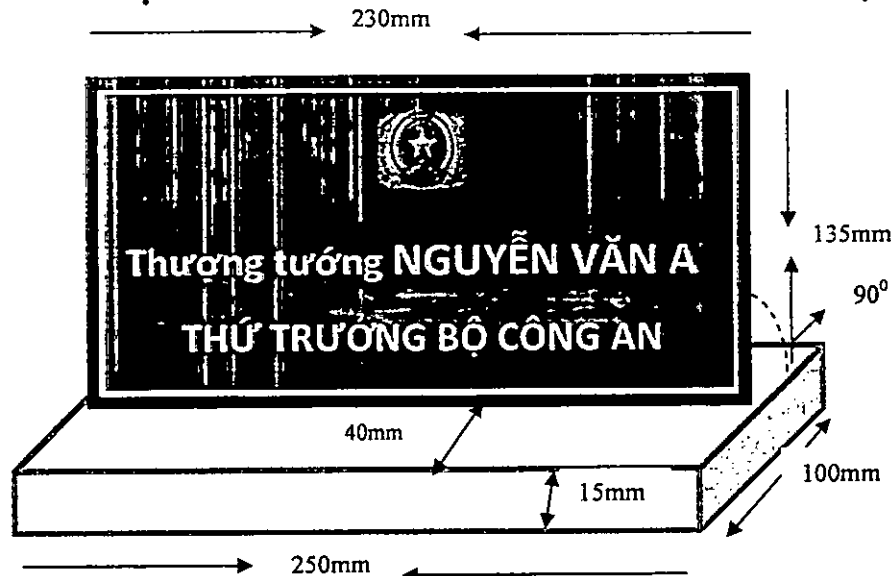
+ Cỡ chữ hàng thứ nhất: 45 pt;

+ Cỡ chữ hàng thứ hai: 30 pt;

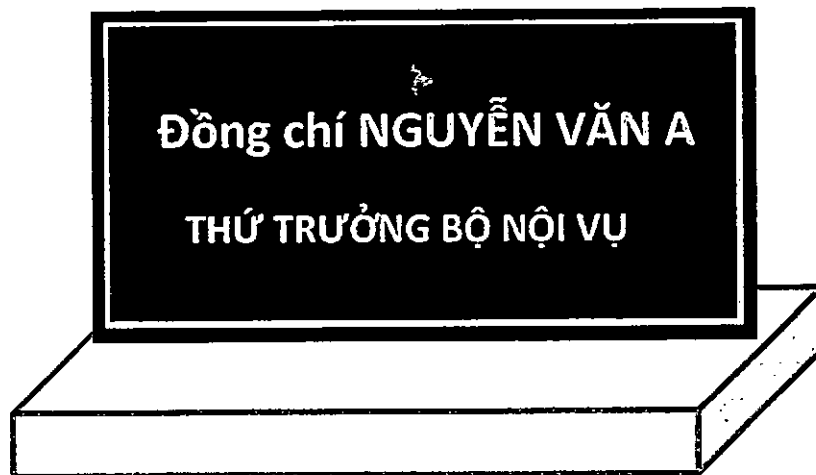
- Công an hiệu: Khôi 60mm x 50mm.

MẪU BIÊN ĐẠI BIỂU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2017/TT-BCA ngày 12/2/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an)



Mẫu BDB 7a



Mẫu BDB 7b

- Đế biền:

+ Dài: 250 mm;

+ Rộng: 100 mm;

+ Cao: 15 mm.

- Vò và Biền chức danh:

+ Dài: 230 mm;

+ Cao: 135 mm;

- Góc giữa đế và biền = 90°.

- Font chữ: Calibri (Body)

+ Cỡ chữ hàng thứ nhất: 45 pt;

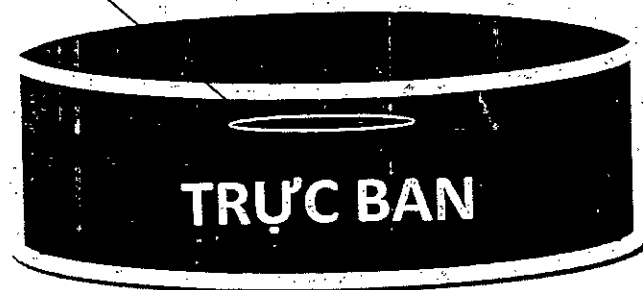
+ Cỡ chữ hàng thứ hai: 30 pt;

- Công an hiệu: Khôi 60mm x 50mm.

MẪU BĂNG TRỰC BAN CẠNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2017/TT-BCA ngày 12.12.2017 của Bộ trưởng Bộ Công an;

Kim băng gài ngang



Mẫu BTB8

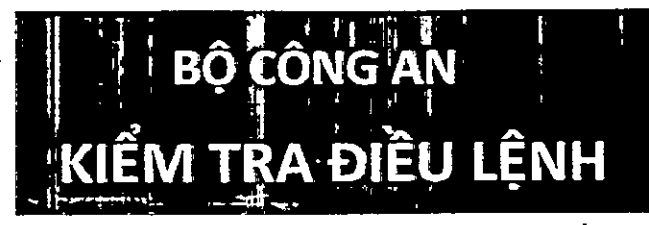
- Chiều cao: 100mm,
- Chu vi: 400mm,
- Font chữ: Calibri (Body),
- Cỡ chữ: 46 pt,
- Độ dày đường viền: 5mm

R

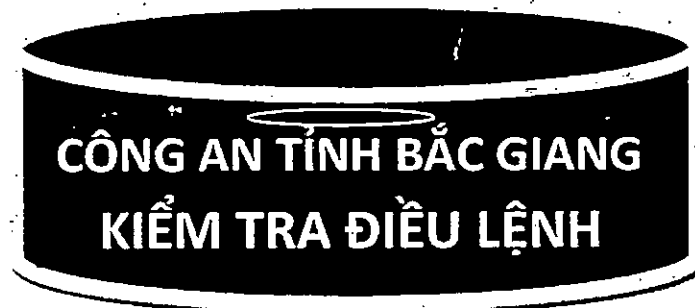
MẪU BẢNG KIỂM TRA ĐIỀU LỆNH CẠNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2017/TT-BCA ngày 18/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Kim băng gài ngang



- Chiều cao: 100mm,
- Chu vi: 400mm,
- Font chữ: Calibri (Body),
- Cỡ chữ dòng thứ nhất : 35 pt,
- Cỡ chữ dòng thứ hai: 45 pt,
- Độ dày đường viền: 5mm.



Mẫu BKT9

PD

